



**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM
"KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - NHẬN QUÀ CỰC KHỦNG"**

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Visa Platinum/Platinum Star đợt 01 từ ngày 07/10 - 15/11/2024)

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	NGUYEN HOANG QUYEN	013xxxx349	862xxx581	480237XXXXXX6202	81,069	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
2	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI GIANG	010xxxx750	868xxx808	480237XXXXXX1239	306,832	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
3	111100	CN BA DINH	LE THI HUONG GIANG	012xxxx172	871xxx120	480237XXXXXX3665	230,165	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
4	111100	CN BA DINH	TRAN THI MINH DUC	010xxxx247	868xxx739	480237XXXXXX5672	344,349	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
5	111100	CN BA DINH	LE VAN HAI	000xxxx369	864xxx250	480237XXXXXX3389	70,381	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
6	111100	CN BA DINH	TRAN THI THU TRANG	010xxxx077	868xxx545	480237XXXXXX2599	103,805	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
7	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI GIANG	010xxxx750	868xxx808	480237XXXXXX1239	32,622	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
8	132300	CN BEN TRE	TRAN LE HOANG NGOC	012xxxx409	862xxx831	480237XXXXXX2336	33,476	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
9	130200	CN BINH DUONG	TRAN CONG QUOC BAO	010xxxx951	868xxx356	480237XXXXXX4437	1,004,932	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
10	130200	CN BINH DUONG	TRAN CONG QUOC BAO	010xxxx951	868xxx356	480237XXXXXX4437	49,834	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
11	130300	CN CAN THO	KIEU THU HA	010xxxx908	868xxx102	480237XXXXXX1496	236,085	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
12	130300	CN CAN THO	PHUNG CONG TAO	012xxxx097	868xxx104	480237XXXXXX0162	180,760	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
13	120100	CN DA NANG	NGUYEN PHUC THO	012xxxx647	868xxx575	480237XXXXXX1242	45,752	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
14	120100	CN DA NANG	BUI NGOC HUNG	011xxxx634	862xxx172	480237XXXXXX8782	46,285	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
15	111400	CN DONG DO	TA QUYEN PHAT	011xxxx738	868xxx267	480237XXXXXX3831	27,081	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
16	111400	CN DONG DO	NGUYEN PHUONG HANH	010xxxx221	868xxx497	480237XXXXXX7183	108,164	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
17	111400	CN DONG DO	PHAM MINH QUAN	010xxxx472	862xxx592	480237XXXXXX3011	2,315,448	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
18	111400	CN DONG DO	JEAN AZAR	011xxxx610	868xxx495	480237XXXXXX5235	52,348	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
19	111400	CN DONG DO	DANG THI HUYEN	304xxxx641	862xxx588	480237XXXXXX7665	237,453	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
20	111400	CN DONG DO	TRAN MINH TUAN	010xxxx110	868xxx169	480237XXXXXX4925	837,853	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
21	111400	CN DONG DO	TA QUYEN PHAT	011xxxx738	868xxx267	480237XXXXXX3831	65,456	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
22	130400	CN DONG NAI	HOANG THI THU HUONG	010xxxx405	868xxx723	480237XXXXXX8985	39,514	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
23	112000	CN HA DONG	TRAN THI MINH CHI	308xxxx365	868xxx487	480237XXXXXX1843	917,639	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
24	112000	CN HA DONG	LUU MINH TUNG	011xxxx363	868xxx985	480237XXXXXX0119	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
25	112000	CN HA DONG	DO HOANG LAN	011xxxx949	868xxx172	480237XXXXXX3718	348,299	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
26	110200	CN HA NOI	DINH DUC THU	010xxxx497	868xxx205	480237XXXXXX0071	38,085	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
27	110200	CN HA NOI	PHAM THI VAN NGA	012xxxx508	864xxx948	480237XXXXXX8334	43,601	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
28	111300	CN HA THANH	NGUYEN HA LONG	011xxxx401	868xxx198	480237XXXXXX9968	590,363	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
29	111300	CN HA THANH	NGUYEN THI HAI YEN	012xxxx609	868xxx162	480237XXXXXX1911	70,824	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
30	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI HONG NGA	013xxxx445	864xxx055	480237XXXXXX5700	33,710	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
31	111500	CN HAN THUYEN	LUU THI MAI HUONG	011xxxx322	864xxx348	480237XXXXXX9593	45,411	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
32	130100	CN HO CHI MINH	LE DANG KHOA	010xxxx803	868xxx337	480237XXXXXX4892	28,082	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
33	130100	CN HO CHI MINH	LE THI BICH PHUONG	020xxxx150	868xxx284	480237XXXXXX9282	170,425	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
34	130100	CN HO CHI MINH	VU BAO LY	010xxxx035	866xxx180	480237XXXXXX4595	201,580	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
35	130100	CN HO CHI MINH	DANG SY LUAN	031xxxx253	866xxx164	480237XXXXXX5531	900,390	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
36	130100	CN HO CHI MINH	DINH KIM OANH	012xxxx435	868xxx025	480237XXXXXX8562	49,606	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
37	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN THI THANH BINH	011xxxx595	868xxx388	480237XXXXXX8133	721,234	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
38	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN QUANG THO	011xxxx549	868xxx874	480237XXXXXX2653	262,019	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
39	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN THI VAN	010xxxx193	871xxx031	480237XXXXXX8958	74,154	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
40	120300	CN KHANH HOA	NGHIEM VAN TAN	011xxxx539	866xxx217	480237XXXXXX5930	200,600	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
41	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN LUU CUONG	011xxxx617	862xxx067	480237XXXXXX0185	1,233,824	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
42	120300	CN KHANH HOA	VO THI MY NAM	011xxxx768	868xxx671	480237XXXXXX5097	171,804	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
43	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN LUU CUONG	011xxxx617	862xxx067	480237XXXXXX0185	1,766,176	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
44	130600	CN KIEN GIANG	BUI THI MINH TRANG	018xxxx832	862xxx533	480237XXXXXX7564	133,576	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
45	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI HANG	300xxxx221	862xxx247	480237XXXXXX3908	485,337	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
46	111900	CN KINH DO	NGUYEN TO TRAN	011xxxx305	868xxx312	480237XXXXXX2503	58,830	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
47	111900	CN KINH DO	TRINH HUY VIET	010xxxx974	868xxx352	480237XXXXXX4637	95,544	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
48	111900	CN KINH DO	LUU QUANG MINH	010xxxx600	868xxx062	480237XXXXXX2765	43,281	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
49	111900	CN KINH DO	NGUYEN VAN THIEU	010xxxx998	868xxx695	480237XXXXXX8476	178,808	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
50	111900	CN KINH DO	VU THI LAN ANH	010xxxx887	868xxx077	480237XXXXXX5471	65,900	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
51	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI LAN HUONG	011xxxx693	868xxx271	480237XXXXXX2918	26,719	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
52	111900	CN KINH DO	DUONG NGOC MINH	300xxxx186	866xxx027	480237XXXXXX1260	427,976	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
53	120400	CN LAM DONG	PHAM THI MY CHINH	010xxxx339	862xxx071	480237XXXXXX3322	102,153	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
54	131200	CN LONG AN	PHAN NGOC SON	011xxxx863	868xxx141	480237XXXXXX2793	129,381	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
55	120200	CN NGHE AN	HOANG THI HUYEN	011xxxx987	868xxx164	480237XXXXXX2734	414,637	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
56	130111	CN PHU NHUAN	NGUYEN THI QUYNH DIEP	011xxxx424	868xxx460	480237XXXXXX7106	45,784	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
57	130111	CN PHU NHUAN	NGUYEN DANG KHOA	012xxxx558	862xxx818	480237XXXXXX2460	553,440	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
58	130111	CN PHU NHUAN	LE KIM YEN	012xxxx023	868xxx949	480237XXXXXX0537	193,705	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
59	130111	CN PHU NHUAN	NGUYEN THI THUY DUNG	010xxxx966	868xxx394	480237XXXXXX0657	40,575	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
60	120500	CN QUANG NAM	TRAN THI YEN XUAN	010xxxx902	862xxx261	480237XXXXXX9263	96,860	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
61	120500	CN QUANG NAM	HUYNH THI NGUYET	010xxxx322	871xxx076	480237XXXXXX9525	33,681	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
62	120800	CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HAI HUNG	010xxxx373	868xxx488	480237XXXXXX6119	1,464,339	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
63	120800	CN QUANG NGAI	DINH PHI HUNG	012xxxx172	862xxx731	480237XXXXXX1403	62,057	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
64	110300	CN QUANG NINH	PHAM TAT DUC	050xxxx343	862xxx758	480237XXXXXX0556	149,003	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
65	130900	CN SAI GON	PHAM DANG QUAN	012xxxx470	868xxx723	480237XXXXXX2206	929,694	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
66	130900	CN SAI GON	TRAN THI THUY DUNG	010xxxx217	868xxx355	480237XXXXXX3376	37,788	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
67	130900	CN SAI GON	TRINH THI HA GIANG	370xxxx673	864xxx078	480237XXXXXX8994	517,967	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
68	131300	CN SOC TRANG	NGUYEN THANH TRONG	010xxxx592	868xxx382	480237XXXXXX6350	321,460	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
69	111700	CN TAY HA NOI	PHAN VAN QUYEN	010xxxx540	868xxx343	480237XXXXXX7863	1,231,114	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
70	111700	CN TAY HA NOI	NGUYEN TU LONG	012xxxx218	868xxx685	480237XXXXXX7760	1,209,584	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
71	111700	CN TAY HA NOI	PHAM HUONG THAO	012xxxx127	862xxx128	480237XXXXXX8223	100,820	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
72	111700	CN TAY HA NOI	LE THI HAI	300xxxx723	868xxx273	480237XXXXXX5631	40,757	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
73	112600	CN THAI BINH	NGUYEN THI VIET PHUONG	011xxxx207	862xxx516	480237XXXXXX4793	953,539	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
74	112600	CN THAI BINH	DO THI HONG VAN	010xxxx323	868xxx115	480237XXXXXX1002	41,024	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
75	110600	CN THANG LONG	MAI THI THANH	010xxxx524	868xxx762	480237XXXXXX1911	200,260	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
76	110600	CN THANG LONG	TRAN VAN HINH	010xxxx909	868xxx970	480237XXXXXX0133	53,557	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
77	110600	CN THANG LONG	BUI THI PHUONG THAO	010xxxx685	864xxx914	480237XXXXXX4503	461,478	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
78	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI THU HA	010xxxx095	868xxx265	480237XXXXXX6512	1,267,074	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
79	110600	CN THANG LONG	PHAM VIET CUONG	010xxxx883	871xxx393	480237XXXXXX9482	72,916	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
80	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI THU HA	010xxxx095	868xxx265	480237XXXXXX6512	475,515	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
81	111800	CN THU DO	LE HOAI NAM	011xxxx444	871xxx507	480237XXXXXX6485	589,481	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
82	111800	CN THU DO	TRUONG THI VINH	308xxxx503	866xxx063	480237XXXXXX2060	622,173	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
83	111800	CN THU DO	NGUYEN NGOC THANG	011xxxx623	866xxx323	480237XXXXXX9683	64,643	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
84	111800	CN THU DO	LE THI THAO MINH	011xxxx031	868xxx084	480237XXXXXX1825	44,107	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
85	112800	CN TUYEN QUANG	DO BA NHAT	011xxxx029	868xxx249	480237XXXXXX1756	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
86	111600	CN VAN PHUC	TRAN THI TUYET NHUNG	012xxxx283	868xxx937	480237XXXXXX0680	338,881	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
87	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN THI THU HA	012xxxx738	868xxx415	480237XXXXXX1097	28,508	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
88	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN THUY LINH	011xxxx756	868xxx449	480237XXXXXX4008	64,217	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
89	111600	CN VAN PHUC	TRAN NGOC TRAM	300xxxx558	862xxx682	480237XXXXXX8533	105,334	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
90	111600	CN VAN PHUC	TRAN THI TUYET NHUNG	012xxxx283	868xxx937	480237XXXXXX0680	353,439	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
91	112500	CN VINH PHUC	LUONG THI HUNG	011xxxx984	871xxx921	480237XXXXXX9784	2,003,955	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
92	130800	CN VUNG TAU	LE VAN NGHI	010xxxx523	868xxx241	480237XXXXXX3614	165,977	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
93	130800	CN VUNG TAU	HO KHAI HOANG	011xxxx227	862xxx581	480237XXXXXX5760	153,127	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
94	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	KHLON OLENA	011xxxx896	868xxx610	480237XXXXXX1587	589,331	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
95	130407	PGD BIEN HOA/CN DONG NAI	HO THI TIN	011xxxx757	868xxx625	480237XXXXXX5905	829,519	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
96	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	PHAM THI KIM GIAO	022xxxx878	868xxx410	480237XXXXXX3240	848,180	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
97	110309	PGD CAM PHA/CN QUANG NINH	NGUYEN VAN TRONG	011xxxx758	868xxx231	480237XXXXXX9110	328,001	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
98	110309	PGD CAM PHA/CN QUANG NINH	NGUYEN VAN TRONG	011xxxx758	868xxx231	480237XXXXXX9110	947,040	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
99	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN THI XUAN HANH	010xxxx734	868xxx123	480237XXXXXX6941	276,889	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
100	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	PHAM THI NGAN ANH	300xxxx519	868xxx234	480237XXXXXX6324	35,726	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
101	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN MINH HANG	011xxxx026	862xxx719	480237XXXXXX7910	37,934	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
102	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN THI THANH HUONG	013xxxx739	868xxx220	480237XXXXXX5426	70,526	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
103	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN THI THANH HUONG	013xxxx739	868xxx220	480237XXXXXX5426	2,929,474	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
104	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN DUC MINH	010xxxx463	868xxx000	480237XXXXXX3196	2,315,613	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
105	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	PHAN LINH CAM	010xxxx834	868xxx306	480237XXXXXX7936	184,214	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
106	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	PHAN LINH CAM	010xxxx834	868xxx306	480237XXXXXX7936	26,939	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
107	130113	PGD CONG HOA/CN HCM	BUI THI THIN	011xxxx551	862xxx799	480237XXXXXX5821	108,953	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
108	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	VU THI NGOC LAN	011xxxx142	862xxx489	480237XXXXXX2357	69,770	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
109	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	PHAM THU HUONG	011xxxx274	862xxx656	480237XXXXXX2848	51,926	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
110	111903	PGD DONG ANH/CN KINH DO	TRINH THI MINH PHUONG	011xxxx682	871xxx343	480237XXXXXX3911	62,415	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
111	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE VINH GIANG	010xxxx043	868xxx442	480237XXXXXX3797	318,112	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
112	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE VINH GIANG	010xxxx043	868xxx442	480237XXXXXX3797	25,742	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
113	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	NGUYEN THI DIEM MY	011xxxx210	868xxx351	480237XXXXXX6740	25,748	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
114	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	VU TRUNG THANH	011xxxx391	868xxx192	480237XXXXXX1606	58,028	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
115	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	NGUYEN THI HA THANH	013xxxx397	868xxx298	480237XXXXXX2639	259,177	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
116	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	BUI QUANG HUYNH	010xxxx617	868xxx600	480237XXXXXX9245	252,113	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
117	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	HOANG THI THUY HUONG	012xxxx270	868xxx799	480237XXXXXX9338	2,154,607	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
118	120202	PGD HO TUNG MAU/CN NGHE AN	HO THI QUYNH NGA	011xxxx257	868xxx832	480237XXXXXX9379	25,166	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
119	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	HUYNH THANH QUANG	011xxxx582	868xxx324	480237XXXXXX0888	31,539	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
120	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	LE THI KIM LAN	010xxxx364	868xxx247	480237XXXXXX4106	41,570	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
121	120103	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	LE THI MINH TAM	010xxxx550	868xxx410	480237XXXXXX2448	35,145	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
122	111605	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	NGO QUOC KHANH	011xxxx253	868xxx128	480237XXXXXX3485	62,430	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
123	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	NGUYEN VIET HUNG	030xxxx526	868xxx495	480237XXXXXX5866	107,798	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
124	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN DUC HUNG	032xxxx332	868xxx524	480237XXXXXX3751	97,892	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
125	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN THI QUYNH CHAU	300xxxx226	868xxx749	480237XXXXXX2178	161,669	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
126	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	LUU THI DUNG	011xxxx166	868xxx149	480237XXXXXX5398	27,346	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
127	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN	NGUYEN THUY DIEP	012xxxx895	862xxx447	480237XXXXXX9302	34,424	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
128	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	LANH THE TUNG	011xxxx726	871xxx113	480237XXXXXX0963	109,248	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
129	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	KHUAT DINH NHUAN	300xxxx323	860xxx066	480237XXXXXX4018	1,182,845	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
130	110223	PGD LAC TRUNG/CN HA NOI	NGUYEN THANH TAM	010xxxx664	862xxx148	480237XXXXXX4916	156,044	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
131	111505	PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN	TRAN THI KIEU ANH	010xxxx149	862xxx095	480237XXXXXX6481	2,416,487	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
132	111403	PGD LO DUC/CN DONG DO	PHAM HUNG VIET	011xxxx140	868xxx051	480237XXXXXX4679	104,063	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
133	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	NGUYEN THI HAI HA	306xxxx229	868xxx507	480237XXXXXX5190	58,122	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
134	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	NGUYEN MINH ANH	010xxxx984	868xxx599	480237XXXXXX3397	29,741	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
135	130405	PGD LONG BINH TAN/CN DONG NAI	HA HONG HUNG	010xxxx394	862xxx075	480237XXXXXX8029	78,240	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
136	112002	PGD LUONG THE VINH/CN HA DONG	LUAN THUY DUONG	012xxxx370	868xxx785	480237XXXXXX7302	32,916	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
137	110212	PGD MINH KHAI/CN HA NOI	TRINH TO QUYEN	011xxxx952	868xxx387	480237XXXXXX1723	44,504	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
138	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN THANH SON	010xxxx817	868xxx047	480237XXXXXX6776	44,969	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
139	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN DIEU ANH	011xxxx409	871xxx821	480237XXXXXX5267	368,717	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
140	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN DIEU ANH	011xxxx409	871xxx821	480237XXXXXX5267	50,015	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
141	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	LE HONG NGOC	010xxxx954	868xxx655	480237XXXXXX9052	25,153	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
142	110220	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	VO KIEU DUNG	011xxxx126	868xxx209	480237XXXXXX3554	241,290	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
143	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	PHAM THI THANH HUYEN	020xxxx292	868xxx221	480237XXXXXX0604	56,637	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
144	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	BUI THI NHAH	010xxxx716	862xxx217	480237XXXXXX8142	340,790	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
145	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	NGUYEN TO UYEN	010xxxx161	868xxx192	480237XXXXXX3655	769,270	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
146	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	VU MINH PHUOC	108xxxx887	866xxx300	480237XXXXXX5795	559,792	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
147	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	LUONG THI THANH VAN	011xxxx153	868xxx399	480237XXXXXX3108	726,116	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
148	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	LE THI THANH NHAN	010xxxx101	862xxx639	480237XXXXXX1862	125,362	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
149	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/H A THANH	DANG TRAN TRUNG	011xxxx764	868xxx759	480237XXXXXX8603	661,858	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
150	110408	PGD NIEM NGHIA/CN HAI PHONG	NGUYEN THI TUYET TRINH	011xxxx403	862xxx776	480237XXXXXX8289	95,666	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
151	120107	PGD NUI THANH/CN DA NANG	NGO VIET HAI	044xxxx462	868xxx767	480237XXXXXX1691	1,691,410	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
152	130114	PGD PHU LAM/CN HCM	NGUYEN LAM GIANG	010xxxx905	862xxx869	480237XXXXXX3667	204,007	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
153	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	NGUYEN THI CAM HANG	011xxxx410	868xxx818	480237XXXXXX8573	41,536	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
154	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	TRAN TRONG NGHIA	010xxxx475	868xxx854	480237XXXXXX3737	1,068,281	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
155	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	PHAM THI PHUONG	051xxxx969	868xxx855	480237XXXXXX8095	129,470	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
156	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	TRAN TRONG NGHIA	010xxxx475	868xxx854	480237XXXXXX3737	1,458,563	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
157	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	HA THI THANH HUONG	011xxxx803	868xxx064	480237XXXXXX8063	512,368	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
158	130404	PGD TAM HIEP/CN DONG NAI	NGUYEN THI THANH	010xxxx506	868xxx782	480237XXXXXX1414	490,811	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
159	130107	PGD TAN PHU/CN HCM	NGUYEN MINH QUANG	010xxxx642	862xxx152	480237XXXXXX8628	27,392	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
160	112003	PGD TAN TRIEU/CN HA DONG	VU THI NGOC	012xxxx163	862xxx437	480237XXXXXX8904	51,225	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
161	130204	PGD TANPHUOCKHANH/CN BINH DUONG	LY TUYET PHUONG	010xxxx299	862xxx779	480237XXXXXX5945	100,604	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
162	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	VO THI THU BA	010xxxx365	862xxx162	480237XXXXXX1477	36,221	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
163	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	TRAN DINH SON ANH MINH	013xxxx387	871xxx598	480237XXXXXX4169	1,285,767	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
164	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	LE SY CHUNG	010xxxx899	866xxx219	480237XXXXXX3369	83,647	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
165	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	LE SY CHUNG	010xxxx899	866xxx219	480237XXXXXX3369	100,032	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
166	110215	PGD TAY SON/CN THANG LONG	HOANG THI MY HANH	030xxxx085	862xxx967	480237XXXXXX2867	1,103,954	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
167	110215	PGD TAY SON/CN THANG LONG	VU HAI MINH	010xxxx357	868xxx376	480237XXXXXX6388	51,969	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
168	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	HOANG NGOC DIEP	010xxxx787	866xxx081	480237XXXXXX9355	246,186	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
169	120204	PGD THAI HOA/CN NGHE AN	NGUYEN XUAN HUNG	011xxxx512	862xxx824	480237XXXXXX4880	185,053	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
170	120204	PGD THAI HOA/CN NGHE AN	NGUYEN XUAN HUNG	011xxxx512	871xxx078	480237XXXXXX6614	153,760	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
171	111103	PGD THAI THINH/CN BA DINH	DO DUY LUAN	011xxxx049	862xxx247	480237XXXXXX1878	41,003	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
172	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	LE VAN TOAN	010xxxx771	868xxx667	480237XXXXXX2388	909,028	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
173	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN HUU MINH	011xxxx611	871xxx094	480237XXXXXX5607	572,568	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
174	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN THI HIEN LINH	012xxxx400	868xxx636	480237XXXXXX8568	41,260	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
175	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	HA THI NGOC HANH	010xxxx183	862xxx599	480237XXXXXX4775	723,639	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
176	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	DUONG THI QUYNH MAI	012xxxx314	868xxx499	480237XXXXXX9897	27,224	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
177	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	MAC QUOC ANH	010xxxx222	862xxx181	480237XXXXXX3806	51,514	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
178	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	NGUYEN HONG LINH	011xxxx539	860xxx065	480237XXXXXX1160	411,692	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
179	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	PHAM THI THUAN	304xxxx257	868xxx177	480237XXXXXX9083	89,753	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
180	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	NGUYEN THI NHAT CHAU	012xxxx105	868xxx070	480237XXXXXX8953	101,300	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
181	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	NGUYEN HONG LINH	011xxxx539	860xxx065	480237XXXXXX1160	190,356	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
182	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	VO HONG THUY	010xxxx897	871xxx519	480237XXXXXX6040	456,273	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
183	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	PHAM THANH LOAN	010xxxx725	868xxx271	480237XXXXXX7239	79,685	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
184	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	HOANG THI QUE LAN	011xxxx906	871xxx516	480237XXXXXX2143	525,426	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
185	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	LUONG QUOC ANH	010xxxx747	868xxx774	480237XXXXXX1920	202,700	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
186	110504	PGD VAN GIANG/CN HUNG YEN	CAO THI THIEU NGAN	010xxxx198	871xxx600	480237XXXXXX8457	84,019	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
187	111204	PGD VIET HUNG/CN HOAN KIEM	VU NGOC LIEN	302xxxx563	868xxx156	480237XXXXXX2764	542,109	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
188	111102	PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH	VU VAN THONG	011xxxx744	871xxx067	480237XXXXXX7795	89,206	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
189	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	TRAN THI THUY TIEN	011xxxx273	862xxx283	480237XXXXXX9817	217,201	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
190	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	DO MINH NGOC	012xxxx644	871xxx802	480237XXXXXX8154	143,493	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
191	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAO THI THU HUONG	011xxxx714	871xxx622	480237XXXXXX8750	2,427,233	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
192	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU NAM THANG	010xxxx890	862xxx559	480237XXXXXX8450	190,505	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
193	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRINH THANH HOAN	011xxxx997	868xxx484	480237XXXXXX0464	356,400	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
194	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CHU MY LINH	011xxxx058	871xxx339	480237XXXXXX3624	1,168,439	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
195	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN TRA LY	012xxxx874	868xxx478	480237XXXXXX2158	25,859	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
196	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE DANG KHOA	000xxxx075	868xxx013	480237XXXXXX1974	1,146,142	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
197	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG TRUNG DUNG	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX9999	97,891	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
198	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CARL JOHAN LINDHOLM	010xxxx438	868xxx454	480237XXXXXX5836	153,393	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
199	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO TRUNG KIEN	012xxxx869	868xxx479	480237XXXXXX2784	965,660	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
200	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO VINH QUANG	010xxxx563	868xxx685	480237XXXXXX9999	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
201	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH BINH	012xxxx278	868xxx492	480237XXXXXX3038	98,031	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
202	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LUONG QUOC PHONG	011xxxx369	868xxx089	480237XXXXXX7177	229,583	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
203	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN QUOC TUAN	030xxxx024	868xxx721	480237XXXXXX6666	2,252,273	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
204	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO THI TU CHI	010xxxx883	868xxx528	480237XXXXXX6457	51,681	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
205	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THI KIM HUONG	010xxxx105	868xxx500	480237XXXXXX4901	81,262	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
206	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TO THI THANH THUY	010xxxx066	862xxx552	480237XXXXXX7052	1,025,886	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
207	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI PHUONG THAO	010xxxx871	868xxx555	480237XXXXXX5375	148,863	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
208	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO NGOC THANH TRANG	010xxxx682	868xxx799	480237XXXXXX7555	36,433	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
209	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN TUNG LAN	011xxxx495	868xxx645	480237XXXXXX1184	250,249	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
210	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI KIM NHUNG	010xxxx169	868xxx629	480237XXXXXX1439	171,178	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
211	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN HAI YEN	010xxxx756	864xxx214	480237XXXXXX2298	60,326	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
212	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN HUYEN TRANG	011xxxx121	868xxx484	480237XXXXXX7054	139,882	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 11/2024
213	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG TRUNG DUNG	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX9999	422,139	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
214	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE DANG KHOA	000xxxx075	868xxx013	480237XXXXXX1974	65,084	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
215	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	QUACH THANH LONG	010xxxx581	868xxx030	480237XXXXXX1861	56,620	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
216	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CARL JOHAN LINDHOLM	010xxxx438	868xxx454	480237XXXXXX5836	31,581	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
217	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI KIM NHUNG	010xxxx169	868xxx629	480237XXXXXX1439	610,802	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
218	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TONG THI THU HUYEN	010xxxx756	868xxx537	480237XXXXXX7565	320,348	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 10/2024
			TỔNG CỘNG				89,381,714	

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn